

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày 16 – 02 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Ông Tạ Thanh Bự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hà M, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp 3, xã Khánh Bình Tây B, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Phương V, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương N, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1989; cư trú tại: Khóm 4, thị trấn Đam D, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2021 và lời trình bày tại phiên tòa của chị Lê Hà M, thể hiện:*

Vào ngày 14/10/2017 âm lịch, chị U và anh V có hỏi mượn chị số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận vào cuối năm 2017 trả, khi cho mượn có làm biên nhận, do chị U ký nhận. Ngày chị M đến giao số tiền cho mượn có sự chứng kiến của anh V. Đến thời gian theo thỏa thuận trả nợ chị M có yêu cầu trả số tiền cho mượn nhưng anh V và chị U không trả.

Khi chị U và anh V ly hôn, chị có yêu cầu khởi kiện độc lập, yêu cầu anh V

và chị U trả số nợ trên nhưng do bận việc gia đình, không đến Tòa án tham gia xét xử được nên Tòa án đã đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị.

Nay chị M yêu cầu anh V, chị U cùng có nghĩa vụ trả cho chị số tiền là 30.000.000đ.

* *Đối với anh Nguyễn Phương V và chị Nguyễn Thị U:* Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Phương V và chị Nguyễn Thị U đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Hà M khởi kiện yêu cầu anh V, chị U trả lại số tiền đã vay nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Theo biên nhận ngày 14/10/2017 thể hiện chị U ký nhận nợ của chị M tổng số tiền 30.000.000 đồng. Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị U không có ý kiến gì về các biên nhận này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Quá trình tổng đạt, anh V xác định đây là số nợ của chị U, anh V không biết nên không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Xét thấy, mặc dù biên nhận nợ do chị U ký xác nhận nhưng đây là các khoản nợ phát sinh trong thời gian anh V, chị U tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp và vẫn còn chung sống trong gia đình, sử dụng chung nguồn lợi kinh tế; vấn đề này đã được chị U thừa nhận có vay các khoản tiền trên theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 60/2019/HNGĐ-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau nên anh V, chị U có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của chị M. Do vậy, chị M khởi kiện yêu cầu anh V, chị U liên đới trả 30.000.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh V, chị U phải chịu là 1.500.000 đồng (30.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hà M.

Buộc anh Nguyễn Phương V và chị Nguyễn Thị U trả cho chị Lê Hà M số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị M cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh V, chị U còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh V và chị U phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Anh V và chị U chưa nộp.

- Chị Lê Hà M không phải chịu. Hoàn trả lại cho M số tiền đã nộp tạm ứng là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011871 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai